TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2023/QĐST–HNGĐ	*H, ngày 12 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2023/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà **Đặng Trần Đan T** – Sinh năm: 1986.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Tấn Đ** – Sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Số 450, thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Bà **Trần Thị Hiền L**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Số 450, thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Trần Đan T và ông Nguyễn Tấn Đ; cùng địa chỉ: Số 450, thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Tấn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Bảo V, sinh năm 2012 và Nguyễn Tấn V1, sinh năm 2014.

- Bà Đặng Trần Đan T quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

b. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản của ông Nguyễn Tấn Đ và bà Đặng Trần Đan T như sau:

- Giao cho bà Đặng Trần Đan T được quyền quản lý, sử dụng đối với diện tích đất 295,6m^2 *(có vị trí tọa độ từ điểm 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 đến điểm 2 thể hiện tại Mảnh chỉnh lý trích lục thửa đất thửa đất số 55, tờ bản đồ số 97 (209 443-6- B) ký ngày 10/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H)* nằm trong thửa đất số 55, tờ bản đồ số 38, diện tích 502,3m^2 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 448325 ngày 27/1/2017 mang tên hộ bà Trần Thị Hiền L, trị giá đất là 487.799.120 *(Bốn trăm tám mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn một trăm hai mươi đồng)* và tài sản trên đất gồm có: 01 căn nhà xây cấp 4 diện tích 67,6m^2. Căn nhà có đặc điểm tường xây gạch, mái lợp tôn kẽm, trần thạch cao, nền lát gạch ceramic, trị giá căn nhà 312.252.512 đồng *(Ba trăm mươi hai triệu hai trăm năm mươi hai nghìn năm trăm mươi hai đồng)*. Tổng tài sản trị giá tài sản nhà và đất làm tròn là: 800.052.000 đồng *(Tám trăm triệu không trăm năm mươi hai nghìn đồng)*. Toàn bộ tài sản trên hiện đang do bà Đặng Trần Đan T quản lý, sử dụng.

- Bà Đặng Trần Đan T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Tấn Đ số tiền là 533.368.000 đồng *(Năm trăm ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

c. Về án phí:

Bà Đặng Trần Đan T phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 6.667.100 đồng *(Sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0006369 ngày 02.6.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Bà T còn phải nộp 6.442.100 đồng *(Sáu triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn một trăm đồng)* án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản.

Ông Nguyễn Tấn Đ phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 12.667.360 đồng *(Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm sáu mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 11.000.000 đồng *(Mười một triệu đồng)* theo biên lai số 0006483 ngày 14.7.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Ông Đ còn phải nộp 1.742.360 *(Một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm chia tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND H;
- THADS H;
- UBND xã Y, HTN;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ – Án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Hồng Thanh